



KINH NGHIỆM

Tên đề tài:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Đề đưa đất nước ta trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa như Nghị Quyết Đại hội IX của Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định trong mục tiêu tổng quát các chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001 – 2010: “Đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa...”, phụ thuộc rất lớn vào nguồn nhân lực. Mà nguồn nhân lực lại do chính ngành Giáo dục – đào tạo thực hiện.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, phù hợp với công việc “công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đổi mới giáo dục là nhiệm vụ rất cấp thiết và quan trọng quyết định đến chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo.

Mục tiêu của giáo dục – đào tạo hiện nay là: “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài...”. Giáo dục trí tuệ phải đi đôi với giáo dục thể chất. Hai mặt này phải tiến hành song song và quan hệ chặt chẽ với nhau tạo nên sự phát triển toàn diện cho học sinh.

Thực hiện Nghị quyết số 40 của Quốc hội khóa 10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhằm thực hiện mục tiêu: Xây dựng nội dung chương trình, phương pháp giáo dục, sách giáo khoa phổ thông mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ. Năm 2001, Bộ Giáo dục – Đào tạo đã ban hành chương trình tiểu học và giảng dạy đại trà lớp 1 từ năm học 2002 – 2003; năm học 2003 – 2004 tiến hành giảng dạy chương trình lớp 2... cho đến năm học 2006 – 2007 sẽ hoàn thành chương trình lớp 5 và hoàn thành giảng dạy đại trà cho các khối lớp bậc tiểu học.

Có thể nói: Giáo dục tiểu học là bậc học nền móng, là tiền đề và cơ sở vững chắc để các

em học tiếp các bậc học trên. Ở lứa tuổi học sinh tiểu học, đặc điểm tâm – sinh lý của các

em đang ở thời kỳ hình thành và phát triển, do đó việc giáo dục thể chất lại cần được coi trọng hơn lúc nào hết.

Giáo dục Thể chất là môn học góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Thông qua giảng dạy thể

dục nhằm cung cấp, tăng cường sức khỏe, trang bị kiến thức, hình thành kỹ năng vận

động để các em học tập, sinh hoạt có hiệu quả. Trên cơ sở đó, phát triển các tố chất thể lực, tạo điều kiện cho cơ thể phát triển bình thường theo quy luật tâm lý lứa tuổi, giới tính. Đồng thời, rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật tác phong tự giác luyện tập thể dục thể thao và giữ gìn vệ sinh. Ngoài ra, dạy – học môn Giáo dục Thể chất còn góp phần giáo dục

cho học sinh nếp sống lành mạnh, vui tươi, có ý thức tổ chức kỷ luật và một số phẩm chất

đạo đức khác, tạo điều kiện hình thành nhân cách đúng cho các em. Cơ thể khỏe mạnh phát triển bình thường thực sự là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục

ở các môn học khác.

Vậy dạy và học môn Giáo dục Thể chất như thế nào? Nhất là dạy theo chương trình đổi mới thay

sách giáo khoa lớp 2 để đạt hiệu quả phù hợp và phát huy được tích cực, sáng tạo, động não, hứng thú, hình thành thói quen rèn luyện sức khỏe cho học sinh. Điều đó đã và đang

là mối quan tâm chung của mỗi giáo viên chúng ta, của ngành Giáo dục – đào tạo và của

toàn xã hội. Việc thay sách giáo khoa cùng với sự đổi mới phương pháp dạy học thực sự

cần thiết nhằm đạt được những mục đích và lý do đã nêu trên. Để đáp ứng được mục tiêu

của giáo dục tiểu học nói chung và mục tiêu của môn Giáo dục Thể chất nói riêng, là người giáo

viên trực tiếp giảng dạy lớp 2 tôi đã mạnh dạn nghiên cứu, lựa chọn cách tổ chức một số giải pháp dạy môn Giáo dục Thể chất lớp 2 nhằm từng bước giúp học sinh học tốt phân môn này.

Dạy học theo nhóm nhằm nâng cao chất lượng dạy học giúp học sinh học tốt phân môn này.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

1. Mục tiêu nghiên cứu:

Tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm xây dựng nên những giải pháp cụ thể thực hiện

yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy Giáo dục Thể chất lớp 2, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương

trình, sách giáo khoa Giáo dục Thể chất ở bậc tiểu học.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu.

- Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa Giáo dục Thể chất lớp 2 và đánh giá thực trạng công tác

giảng dạy Giáo dục Thể chất cho học sinh lớp 2 trong trường tiểu học hiện nay.

- Các giải pháp thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy Giáo dục Thể chất lớp 2 nhằm

từng bước giúp học sinh học tốt phân môn này.

3. Phương pháp nghiên cứu.

Để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

1 – Phương pháp phân tích và tổng hợp lý luận.

Phương pháp này chúng tôi sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu các cơ sở lý luận về thực hiện chương trình GDTC cho học sinh tiểu học thông qua các văn bản chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính phủ, Quốc hội, ngành Giáo dục & Đào tạo cùng với các chương trình và sách giáo khoa cũ và mới về môn Giáo dục Thể chất lớp 2.

2 – Phương pháp điều tra – phỏng vấn.

Phương pháp này chúng tôi sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu

thực trạng giảng dạy môn Giáo dục Thể chất lớp 2 và tình hình hoạt động GDTC của học sinh lớp 2

hiện nay.

Đối tượng mà chúng tôi phỏng vấn điều tra là các giáo viên giảng dạy Giáo dục Thể chất trong các

trường tiểu học nói chung và giảng dạy môn Giáo dục Thể chất lớp 2 nói riêng...

Hình thức phỏng vấn: Trực tiếp.

3 – Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

Trong SKKN này, phương pháp thực nghiệm được sử dụng để kiểm nghiệm, đánh giá hiệu quả một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giờ học Giáo dục Thể chất cho học sinh lớp 2 mà

tôi trực tiếp giảng dạy.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng

a, Tình hình chung.

Là giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục Thể chất, chúng ta đều có quan điểm muốn truyền thụ được kiến thức cơ bản có hiệu quả thì yếu tố cơ sở vật chất có vai trò rất quan trọng.

Qua 2 năm chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2 được trực tiếp giảng dạy cho học sinh 6 môn

học trong đó có môn Giáo dục Thể chất, thấy được tầm quan trọng của môn Giáo dục Thể chất trong việc tăng

cường sức khỏe cho học sinh tôi đã quan tâm nhiều đến môn học này và đã thấy được một số thực tế việc dạy học ở môn học Giáo dục Thể chất ở trường tôi nói riêng và các trường tiểu

học trong huyện nói chung như sau:

- Giáo dục Thể chất là môn học cần sử dụng nhiều đồ dùng nhưng bộ đồ dùng trên cấp về chỉ có

một số ít không đủ đáp ứng yêu cầu tất cả các bài dạy. Thực tế ở các trường cụ thể là

trường tôi, khách quan mà nói đồ dùng và thiết bị dạy học phục vụ cho môn Giáo dục Thể chất tuy

đã có sự quan tâm của cấp trên và ban giám hiệu, nhưng đến nay sân tập cho các em tập Giáo dục Thể chất chưa đảm bảo, chưa phù hợp với một số tiết dạy nhất là thời tiết thay đổi, không

thuận lợi, mặt khác giáo viên chưa có trang phục đúng theo yêu cầu của bộ môn Giáo dục Thể chất.

Nên khi dạy các nội dung giáo viên thường dạy chay làm cho học sinh khó hiểu, khó nhớ

động tác, không luyện tập được theo yêu cầu của bài.

- Sách giáo viên chỉ là gợi ý chung cho tất cả các vùng miền, muốn dạy – học có hiệu quả

cần có nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng vùng, miền nhưng do giáo viên

phải soạn giáo án giảng dạy nhiều môn, vì vậy chủ yếu giáo viên dựa vào bài soạn (sách giáo viên) để giảng dạy theo các phương pháp trong đó, mặc dù có nhiều nội dung, phương pháp cần thay đổi cho phù hợp với từng địa phương.

- Giảng dạy Giáo dục Thể chất cho học sinh lớp 2 rất cần việc làm mẫu chuẩn xác nhưng giáo viên

chưa coi trọng vấn đề này, qua dự giờ một số tiết của các giáo viên khác tôi thấy giáo viên làm mẫu còn qua quýt, một số giáo viên cho học sinh (lớp, trường) làm mẫu do thiếu

sự chuẩn bị nên các em làm thiếu chính xác, động tác không đúng kỹ thuật.

- Một số trò chơi trong chương trình chưa phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tế của

địa phương nhưng giáo viên cũng chưa có biện pháp thay thế cho phù hợp. Từ đó dẫn đến

học sinh xem nhẹ giờ Giáo dục Thể chất, các em học tập thiếu nghiêm túc, tập các động tác Giáo dục Thể chất

thiếu chuẩn xác, sai kỹ thuật nên không có tác dụng rèn luyện, tăng cường sức khỏe.

Học

sinh rất thích giờ học Giáo dục Thể chất nhưng chỉ để thay đổi không khí, để được vui chơi chứ

không phải để luyện tập.

b, Về giáo viên:

Trước đây một số giáo viên quan niệm môn Giáo dục Thể chất là không quan trọng bằng các môn

khác nên phần lớn giáo viên chưa đầu tư đúng mức cho môn học, chưa thực hiện tốt phương pháp giảng dạy, không có sự chuẩn bị kỹ về bài dạy kể cả việc luyện tập trước các bài tập, động tác kỹ thuật. Việc sử dụng đồ dùng dạy học, tranh ảnh và bài dạy gần như chưa được quan tâm giáo viên chỉ chú trọng dạy các động tác của bài Giáo dục Thể chất phát

triển chung dưới hình thức giáo viên làm mẫu cho học sinh làm theo. Các trò chơi vận động, trò chơi nào dễ, đơn giản thì thực hiện, trò chơi nào khó thì bỏ qua nên giờ học rất đơn điệu, hiệu quả thấp.

Môn Giáo dục Thể chất ở các lớp đều do giáo viên không chuyên dạy chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về giảng dạy Giáo dục Thể chất, năng khiếu Giáo dục Thể chất thể thao lại bị hạn chế, kỹ năng sáng tạo, nghệ thuật tổ chức trò chơi với môn học còn nghèo nàn còn lúng túng.

c, Về học sinh:

Học sinh tiểu học nói chung, nhất là ở các lớp đầu cấp (lớp 1, 2) có khuynh hướng ghi nhớ một cách máy móc, chưa có khả năng phân tích tự giác. Khả năng phân tích các hiện tượng trong tập luyện, lao động, sinh hoạt còn kém, nên dễ bị động khi được nhắc nhở, sai bảo, dẫn đến biểu hiện kém tự tin, kém khả năng kiểm chế hành vi, thái độ. Để hình thành kỹ năng vận động các em thường bắt chước cố gắng làm theo các động tác, điệu bộ, hành vi của giáo viên.

Trong giảng dạy TĐTT, do tư duy của các em vẫn còn mang tính chất hình ảnh cụ thể.

Các em sẽ tiếp thu dễ dàng và nhanh chóng hơn đối với các khái niệm có kèm theo hình

họa (hình ảnh trực quan). Do vậy, khi giảng dạy các động tác TĐTT ngoài việc phân tích

- giảng giải kỹ thuật động tác, nhất thiết giáo viên phải làm mẫu động tác và sử dụng rộng rãi các hình thức trực quan khác.

Hoạt động vui chơi đối với học sinh tiểu học là một yêu cầu hết sức cần thiết, đây là nhu

cầu tự nhiên và rất cấp thiết không thể thiếu được trong cuộc sống và trong học tập của trẻ.

Thông qua các hoạt động vui chơi mà tạo nên các hình thức giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ và hoàn thiện sự phát triển cơ thể của các em. Mặt khác, hình thức hoạt động vui chơi còn giúp các em giải tỏa “căng thẳng”, “dồn ép” thời gian khá nhiều cho học

tập, hồi phục khả năng làm việc, hồi phục sức khỏe, góp phần duy trì tính tích cực – tự giác, lòng hăng say học tập, lao động, tạo tâm hồn tươi trẻ cho các em.

Về mặt tình cảm, thái độ cư xử trong sinh hoạt, học tập... của học sinh tiểu học chưa ổn định. Các em thường thay đổi tâm trạng, hay xúc động, sự vui – buồn thường gặp trong cùng một hoạt động, một thời điểm.

Các phẩm chất tâm lí như: tính độc lập, sự tự kiểm chế, tự chủ còn thấp.

Do trình độ thể lực, kinh nghiệm cuộc sống chưa có, mọi sinh hoạt của các em còn chịu sự tác động ảnh hưởng trực tiếp từ cha mẹ, thầy cô... do đó các em thường trông chờ vào

sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn, vì vậy trong các hoạt động giáo dục nói

chung (trong đó có GDTC) và trong sinh hoạt, cần có các yêu cầu mới phù hợp với khả năng của các em để gây dựng cho các em lòng say mê và sáng tạo trong các hoạt động.

Đầu năm học 2009 – 2010 tôi chủ nhiệm lớp 2A, lớp tôi có 30 em học sinh qua khảo sát (kết quả học tập môn thể dục ở lớp 1 – năm học 2008 - 2009) thì kết quả đạt được:

Tổng số HS Hoàn thành tốt Hoàn thành Chưa hoàn thành

30 SL Tỷ lệ SL Tỷ lệ SL Tỷ lệ

6 em 20 % 14 em 46.7 % 10 em 33.3 %

Với mong muốn có được giờ học sôi nổi nhẹ nhàng hiệu quả, học sinh hoạt động tích cực... Tôi trăn trở và mạnh dạn đề xuất một số giải pháp để nhằm mục đích nâng cao hiệu quả dạy học môn Giáo dục Thể chất lớp 2.

2. Một số giải pháp để dạy tốt môn Giáo dục Thể chất lớp 2 theo chương trình đổi mới

Giải pháp 1: Giáo viên phải làm mẫu các động tác Giáo dục Thể chất thật chính xác khi lên lớp và giúp học sinh thực hiện đúng kỹ thuật động tác.

Điều quan trọng mà tôi nhận thức và thấy không thể thiếu được đối với học sinh tiểu học

trước khi lên lớp giờ Giáo dục Thể chất là phải luyện tập trước những động tác kỹ thuật thành thạo

có như vậy mới có thể hướng dẫn động tác chuẩn xác cho các em luyện tập theo. Bởi vì, trẻ tiểu học có đặc điểm tâm lý là hay bắt chước, không có phương pháp dạy học nào tốt hơn là sự làm mẫu chuẩn xác của giáo viên. Nếu trong giờ học đầu tiên truyền thụ đúng động tác kỹ thuật không chính xác sẽ làm cho học sinh khó tiếp thu. Đặc biệt là giáo viên

khó sửa chữa các động tác về sau của các em, dẫn đến sai lệch không đáng có kể cả sai lệch về tư thế và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh.

Ví dụ: Khi dạy động tác của bài Giáo dục Thể chất phát triển chung.

Nhip 1: Yêu cầu bước chân trái sang ngang rộng bằng vai, hai tay đưa sang ngang cao bằng vai, bàn tay ngửa, mặt hướng trước.

Nhip 2: Đưa hai tay lên cao, vổ hai bàn tay vào nhau, mặt hơi ngửa, mắt nhìn theo tay.

Ở nhip 1, nếu giáo viên không chú ý và nghiên cứu kỹ hướng dẫn làm mẫu: Đưa tay sang ngang, lòng bàn tay sấp sẽ làm cho học sinh tập không đúng kỹ thuật và đồng thời học sinh khó tiếp thu, khó nhớ động tác. Bởi vì khi lòng bàn tay sấp chuyển sang nhip 2 đòi hỏi các em phải xoay cánh tay và bàn tay. Như vậy làm cho học sinh thực hiện bài tập khó khăn hơn nhiều.

Đồng thời, việc sử dụng tranh ảnh mỗi bài học luôn được tôi thực hiện cơ bản thành thạo

các động tác theo sách. Khi học sinh thực hiện sai động tác tôi cố gắng quan sát chỉ dẫn cho học sinh biết chỗ sai và yêu cầu học sinh thực hiện lại nội dung đó. Ngoài ra, tôi luôn

vận dụng một số học sinh có năng khiếu biết làm mẫu cho cả lớp bắt chước điều chỉnh và

sửa lỗi cho các em thay đó cho lời giải thích của giáo viên. Kết quả tôi thấy học sinh nắm

bài rất tốt. Do vậy, điều hết sức quan trọng của giáo viên trước khi truyền thụ kiến thức cho học sinh là phải nghiên cứu thật kỹ nội dung chương trình bài dạy và làm mẫu động tác chuẩn xác đồng thời chú ý uốn nắn sửa sai ngay cho học sinh mới thu được kết quả như ý muốn và hoàn thành được nhiệm vụ môn Giáo dục Thể chất.

Giải pháp 2: Tăng cường sử dụng trang thiết bị để đổi mới phương pháp dạy học.

Ở trường tôi chưa có sân tập tách khỏi sân chơi, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng đầy đủ với thực tế làm cho hiệu quả dạy môn Giáo dục Thể chất bị hạn chế rất nhiều. Qua nghiên cứu kỹ chương trình, kết hợp cùng với chuyên môn của trường đề xuất với nhà trường mua sắm một số thiết bị bổ sung phục vụ cho tiết dạy Giáo dục Thể chất. Cụ thể vừa qua trường đã làm được hai bộ cầu lông, 25 quả bóng tự tạo bằng những vật liệu đơn giản như vải vụn. Nhà trường cũng đã mua sắm cho giáo viên đủ trang phục thể thao như: Giày thể thao, còi để dạy môn Giáo dục Thể chất. Đặc biệt nhà trường đã mua sắm thiết bị nghe nhìn để tổ chức một buổi/tuần xem băng hình bài dạy của giáo viên thành phố thể nghiệm chuyên đề với đề tham khảo, tổ chức thảo luận, rút ra ưu, nhược điểm của tiết dạy, phát hiện ra cái mới trong đó so với chương trình cũ. Từ đó, hình thành phương pháp dạy học chung cho trường, lớp mình phụ trách trên cơ sở đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo tinh thần đổi mới của chương trình tiểu học 2011.

Trong quá trình áp dụng các tranh ảnh để dạy các kỹ thuật, động tác tôi đã thực hiện bằng hình thức vừa cho học sinh xem vừa hướng dẫn, giải thích và nhấn mạnh trọng tâm của động tác hay kỹ thuật, để các em nhanh chóng nắm bắt được điểm then chốt của động tác

hay bài tập, từ đó giúp các em dễ hình thành tư thế và kỹ thuật đúng ngay từ đầu. Những ngày mưa gió, do không thể tập ngoài trời được, tôi vẫn có thể sử dụng tranh, ảnh treo trong lớp để học sinh quan sát, tập luyện theo các tư thế mẫu của tranh.

Giải pháp 3: Thay đổi một số trò chơi vận động phù hợp với điều kiện thực tế ở địa

phương.

Trước lúc chuẩn bị một số tiết dạy Giáo dục Thể chất, tôi nghiên cứu kỹ phần hướng dẫn của sách

giáo viên, tham khảo thêm các tài liệu có liên quan thông qua thực tế của trường, của lớp

để lựa chọn một số trò chơi phù hợp với đặc điểm, dụng cụ, sân tập.

Ví dụ 1: Khi dạy bài 10 có tổ chức trò chơi vận động “Qua đường lội”. Vì điều kiện thực

tế sân tập luyện của trường tôi là sân cỏ nên việc kẻ sân chuẩn bị cho trò chơi không phù

hợp tôi quyết định thay vào đó bằng cách lấy dây đóng cọc căng hai đầu để học sinh thực hiện vì nếu kẻ bằng vôi lên trên sân cỏ thì sẽ không khoa học.

Ví dụ 2: Khi dạy bài 49 có trò chơi “Nhảy đúng, nhảy nhanh”. Nội dung bài học yêu cầu

kẻ sẵn các ô vuông để thực hiện trò chơi với nguyên tắc nhảy tiếp sức. Song vấn đề chuẩn

bị vẫn chưa phù hợp với thực tế địa điểm, sân chơi nên tôi đã lựa chọn thay vào đó trò chơi “Chạy tiếp sức” mà các em đã được học ở lớp 1. Khi thực hiện, để có vạch xuất phát

tôi đã dùng đoạn dây thay cho việc kẻ sân. Hoặc khi dạy bài 54 có trò chơi “Tung vòng vào đích” yêu cầu phải chuẩn bị các bảng gỗ nghiêng hình tam giác cân có gắn cọc vuông

góc với mặt bằng để thực hiện trò chơi nhưng do dụng cụ tập luyện (cụ thể là bảng gỗ) không có nên tôi quyết định thay thế bởi trò chơi “Tung bóng vào đích” là xô, thùng các tông ...

Ví dụ 3: Khi dạy bài 66 có trò chơi “Con cóc là cậu ông trời” yêu cầu của trò chơi này học sinh phải thuộc một số vần điệu quá dài và đội hình tập theo yêu cầu quá rườm rà.

Bởi đối với học sinh lớp 2 còn quá nhỏ việc ghi nhớ vần điệu dài rất khó. Nên tôi đã mạnh dạn giảm bớt các câu vần điệu cho ngắn gọn, và thay đổi lại đội hình tập từ 4 hàng

thành 2 hàng giảm các yêu cầu chơi sao cho mỗi lần chơi học sinh thấy được những điểm

mới trong mỗi lần chơi thì tiết học sẽ thấy hiệu quả hơn.

Do đặc trưng của bộ môn với phương pháp yêu cầu tổ chức cho học sinh theo kiểu “Học

mà chơi, chơi mà học” việc lồng ghép trò chơi hấp dẫn phù hợp gây hứng thú học tập cho

các môn học khác đạt kết quả thực là quan trọng là cần thiết điều này phụ thuộc vào khả năng, năng khiếu của từng giáo viên. Thực tế bản thân tôi nghiệp vụ đào tạo chuyên môn

về Giáo dục Thể chất không chuyên, năng khiếu tổ chức về luyện tập cho học sinh còn hạn chế. Do

đó những tiết dạy đầu tuần còn khó khăn nhưng với ý thức nghề nghiệp, lòng yêu nghề mến trẻ tôi đã phối hợp với tổng phụ trách đội của trường và thầy giáo chuyên dạy TDTT. Tự tham khảo, học hỏi ở họ những bí quyết và nghệ thuật tổ chức trò chơi như thể

nào để có hiệu quả.

Bởi vậy qua nghiên bài 61 có trò chơi “Ném bóng trúng đích” là một trò chơi tôi thấy rất

phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp.

Mục đích của trò chơi rèn luyện sự khéo léo, chính xác và kỹ năng ném bóng với sự sáng

tạo dùng những quả bóng tự tạo bằng các vật liệu đơn giản như vải vụn trên. Quả thật khi

tôi cho học sinh chơi trò chơi này thì giờ học sôi nổi hẳn lên học sinh rất thích thú, tỷ lệ xung phong tham gia trò chơi khá cao (khoảng 90%) có những em từ trước đến nay chậm

chạp, nhút nhát thì nay cũng tích cực và hào hứng tham gia trò chơi. Tôi nghĩ ngoài những trò chơi trong chương trình nếu chịu khó suy nghĩ tìm tòi sáng tạo thì ngay bản thân mình cũng có thể nghĩ ra những trò chơi đơn giản dễ thực hiện và đem lại hiệu quả cao, đó là điều tôi hằng ấp ủ và mong muốn.

Giải pháp 4: Vận dụng âm nhạc tạo nên tâm lý hưng phấn trong giờ học.

Ngoài những tiết dạy Giáo dục Thể chất ngoại khóa, Giáo dục Thể chất giữa giờ học sinh được học ở sân

trường, sân bãi các bài Giáo dục Thể chất mà sách giáo viên đưa vào chương trình bắt buộc tôi còn

tìm tòi vận dụng một số chương trình âm nhạc xen kẽ vào để tạo nên tâm lý hưng phấn trong giờ học. Bởi đây là món ăn tinh thần được thay đổi để các em khỏi nhàm chán như

tôi đã vận dụng các bài múa hát sân trường, bắt nhạc để các em đoán tên bài hát và khi dàn nhạc tôi đã sử dụng nhiều bài hát cho các em hát như bài “Cùng nhau đi hồng binh”

–

Nhạc: Đinh Nhung – Lời mới: Việt Anh để xen kẽ vào những tiết học Giáo dục Thể chất.

Qua quá trình dạy học sinh tôi đã dựa vào các mặt mạnh sẵn có, áp dụng thực tế hàng ngày các trò chơi, các bài tập Giáo dục Thể chất nhịp điệu, nhiều bài hát phù hợp với nội dung bài

học để dạy các em có những giờ học vui, sinh động, lý thú và bổ ích hơn.

Về học sinh: Trong giờ học Giáo dục Thể chất các em rất có ý thức tác phong nhanh nhẹn hơn, tính

tự quản đã tốt hơn, sức khỏe được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ ốm đau giảm, tình trạng nghỉ học

được chấm dứt. Giờ học Giáo dục Thể chất các em tự giác ra sân, giờ học nhẹ nhàng, vui, thoải mái.

Các em có nhiều trò chơi bổ ích được chơi hằng ngày ở nhà, chơi giữa giờ nghỉ học, giải

lao, thư giãn khi chuyển tiết, môn.

3. Hiệu quả đạt được

Qua quá trình thực hiện áp dụng các giải pháp trên tôi thấy chất lượng học tập của học sinh đối với bộ môn Giáo dục Thể chất đã chuyển biến rõ rệt.

Căn cứ vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục Thể chất cho học sinh lớp 2 và theo

quy định chung của nhà trường về đánh giá kết quả học tập Giáo dục Thể chất năm học 2009 –

2010.

Cụ thể: Kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm học 2009 – 2010 của 30 em lớp 2A đã thực

hiện nhiệm vụ của môn học như sau:

Tổng số HS Hoàn thành tốt Hoàn thành Chưa hoàn thành

30 SL Tỷ lệ SL Tỷ lệ SL Tỷ lệ

20 em 66.7 % 10 em 33.3 % 0 em 0 %

Nhìn vào bảng thống kê trên chúng ta thấy chất lượng học tập môn Giáo dục Thể chất của học sinh

đã được nâng lên một cách rõ rệt. Với những giải pháp trên được các giáo viên trong trường áp dụng cho các khối lớp thì tôi tin chắc rằng cuối năm học số học sinh khối 2 sẽ không có em nào ở mức chưa hoàn thành.

KẾT LUẬN VÀ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

1. Kết luận.

Thông qua quá trình dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới, qua thực tế giảng

dạy của bản thân tôi nhận thức rằng: Để dạy tốt môn Giáo dục Thể chất theo chương trình mới người

giáo viên cần thực hiện tốt một số điểm sau đây:

Điều quan trọng hàng đầu là người giáo viên phải có lòng yêu nghề, mến trẻ, tận tâm và say sưa với công việc, phải nhận thức đúng đắn yêu cầu nhiệm vụ và tầm quan trọng của

môn Giáo dục Thể chất, chịu khó tham khảo, nghiên cứu tìm tòi sáng tạo cho tiết dạy, biết tiếp thu

“cái mới” trên cơ sở thừa kế “cái cũ”, từ đó xây dựng thành một kỹ năng, thói quen tập luyện TDTT cho học sinh.

Giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy của môn Giáo dục Thể chất để thấy được mối liên hệ và nét đặc thù riêng của bộ môn, từ đó lập kế hoạch bài

học cụ thể cho lớp mình về môn học phải thực sự đi sâu nghiên cứu tìm tòi, học hỏi để rút

ra nhiều kinh nghiệm hỗ trợ bản thân trong quá trình dạy học.

Để dạy tốt môn Giáo dục Thể chất cho học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 2 nói riêng thì

giáo viên cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

- Giáo viên phải làm mẫu các động tác Giáo dục Thể chất thật chính xác khi lên lớp và giúp học sinh

thực hiện đúng kỹ thuật động tác.

- Tăng cường sử dụng trang thiết bị để đổi mới phương pháp dạy học.
- Thay đổi một số trò chơi vận động phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.
- Vận dụng âm nhạc tạo nên tâm lý hưng phấn trong giờ học.

2. Ý kiến đề xuất

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Tổng phụ trách đội với giáo viên chuyên đề Giáo dục Thể chất

để trao đổi, thống nhất các nội dung thực hành, giao lưu học hỏi nhằm rút ra kinh nghiệm

hỗ trợ cho giáo viên giảng dạy trong quá trình dạy học.

- Tham mưu với ban giám hiệu, hội cha mẹ học sinh để mua sắm thêm những đồ dùng cần thiết phục vụ cho môn Giáo dục Thể chất.

Trên đây là một số kinh nghiệm mà bản thân tôi đã rút ra từ thực tế giảng dạy môn thể dục lớp 2 với một thời gian ngắn đề tài hình thành trong điều kiện thiếu thốn tư liệu. Là một giáo viên không chuyên năng lực còn hạn chế nên kinh nghiệm trên không tránh khỏi

những sơ suất, khiếm khuyết rất mong được sự góp ý chân thành, bổ sung của các thầy, cô giáo để tôi tiếp bước vững vàng hơn trong sự nghiệp giáo dục nước nhà.

